TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/HSST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP -TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Hậu

Bà Nguyễn Thị Hường

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST–HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: , tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/8/1991 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Th, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và bà Bùi Thị Thanh Th; Vợ: Trần Thị H, con: 03 người (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/11/2014 Uỷ ban nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vận chuyển hàng hóa không mang theo hóa đơn chứng từ" và hành vi "Điều khiển xe tham gia giao thông để người ngồi trên buồng lái quá số lượng"; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 17/12/2022 đến ngày 26/12/2022.

(Có mặt)

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị T. Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

+ Người làm chứng: Anh Trần Nam H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm B, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2022, mua 05 hộp pháo loại 49 quả với một người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000 đồng mục đích để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán 2023. Do chuẩn bị sửa nhà, không có chỗ để nên tối ngày 17/12/2022 D bỏ 05 hộp pháo vào thùng cát tông đưa đi gửi tại nhà người quen. D gọi điện cho anh Trần Nam H nhờ anh H "chở đi có việc" thì anh H đồng ý. Lên xe, thấy D bê theo 01 thùng cát tông, anh H có hỏi "thùng chi đó" thì D trả lời "hàng cho khách". Khi xe đi đến trước cổng nhà nghỉ Hàng Dừa, tại xóm D, xã T, huyện Q, D nói anh H cho xuống xe. Khi D bê thùng cát tông xuống xe thì bị Công an huyện Quỳ Hợp phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện Quỳ Hợp tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ 05 hộp pháo và 01 chiếc xe ô tô.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 08/12/2019 tại Công an huyện Quỳ Hợp xác định:

- 04 khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối hình hộp 16,5 x 16,5 x 10 (cm) được hợp thành từ 49 ống trụ hình trụ tròn, có tổng khối lượng 7,13 kg. Cơ quan điều tra đã lấy 01 khối hình hộp chữ nhật có khối lượng 1,86kg gửi giám định (ký hiệu M1).

- 01 khối hình hộp chữ nhật, kích thước 16 x 16 x 9,5 (cm) được hợp thành từ 49 ống trụ hình trụ tròn, có tổng khối lượng 1,43 kg. Cơ quan điều tra đã lấy 1,43 kg gửi giám định (ký hiệu M2).

Tổng cộng khối lượng của hai loại pháo nêu trên xác định là 8,56 kg. Sau khi lấy 3,29kg mẫu đi giám định, khối lượng còn lại là 5,27kg.

Kết luận giám định số 17/KL-KTHS(Đ2- CN) ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các mẫu vật (ký hiệu M1 và M2) gửi tới giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã tạm giữ tài sản gồm:

- 01 xe ô tô, 5 hộp pháo (Có đặc điểm, kích thước như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Xe ô tô xác định thuộc sở hữu của chị Trần Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị T. Số pháo còn lại sau khi gửi giám định, hiện đang được bảo quản tại Công an huyện Quỳ Hợp.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 13/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ số pháo còn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên. Nói lời sau cùng tại phiên toà, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án; Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/12/2022 tại xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Quỳ Hợp phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 05 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 8,56 kg nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi trên của đã phạm tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, thế nhưng bất chấp quy định trên, vẫn mua pháo cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về pháo nổ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4] Đối với người đàn ông bán pháo cho , do không xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Trần Thị T – người cho anh Trần Nam H mượn xe ô tô đi công việc và anh Trần Nam H – người dùng xe ô tô chở bị cáo D đi gửi pháo. Tuy nhiên cả chị T và anh H đều không biết bị cáo D tàng trữ pháo, do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị T và anh H.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lái xe, thu nhập không ổn định, không có tài sản giá trị, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- Vật chứng là số pháo nổ còn lại (sau khi đã trừ số pháo đi giám định) cần tịch thu tiêu huỷ.

- Xe ô tô biển kiểm soát 37A-711.45 thuộc sở hữu của chị Trần Thị Tuyết, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Tuyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Tàng trữ hàng cấm".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp tiêu huỷ 5,27kg pháo. (Chi tiết khối lượng pháo thể hiện tại "Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại" lập ngày 18/12/2022 tại Công an huyện Quỳ Hợp; khối lượng pháo trên hiện đang bảo quản tại Công an huyện Quỳ Hợp).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
-VKSND huyện Quỳ Hợp
- Công an huyện Quỳ Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo; Người có QLNVLA

- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân		Chủ tọa phiên toà
Nguyễn Thị Hường	Vi Văn Hậu	Trương Thị Thu Hà